

Số: 157/PGDDĐT-THCS
V/v hướng dẫn kiểm tra, đánh giá cuối
kỳ II và cuối năm học 2022-2023

Phong Điền, ngày 18 tháng 4 năm 2023

Kính gửi: Hiệu trưởng các trường THCS, TH&THCS trực thuộc.

Thực hiện Công văn số 1074 /SGDDĐT-GDPT ngày 13 tháng 4 năm 2023 của Sở GD&ĐT Thừa Thiên Huế về việc V/v hướng dẫn kiểm tra, đánh giá cuối kỳ II và cuối năm học 2022-2023 cấp THCS; Căn cứ vào quy trình chỉ đạo chuyên môn năm học, Phòng GDĐT hướng dẫn công tác kiểm tra cuối kỳ II và cuối năm học 2022- 2023 như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- Đánh giá chính xác, công bằng năng lực học tập của học sinh các khối lớp trong học kỳ, thực hiện tốt công tác xét công nhận tốt nghiệp THCS của các đơn vị giáo dục trên địa bàn toàn huyện.

- Giúp các đơn vị nắm thông tin chất lượng giáo dục khách quan, toàn diện, tin cậy để có giải pháp nâng cao chất lượng.

2. Yêu cầu

- Các đơn vị tiến hành kiểm tra nghiêm túc theo đúng các yêu cầu của chương trình, đảm bảo yêu cầu ra đề chung, cắt phách, tổ chức chấm an toàn, chính xác và công bằng.

- Việc đánh giá tổng hợp, báo cáo kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh phải đảm bảo tính trung thực, chính xác và theo đúng thời gian quy định; những thông tin về đánh giá phải được thực hiện công khai và chia sẻ cho giáo viên, học sinh.

II. Tổ chức kiểm tra cuối học kỳ I

1. Nội dung và hình thức kiểm tra

1.1. Nội dung kiểm tra

- Việc biên soạn đề kiểm tra cuối kì căn cứ yêu cầu cần đạt hoặc chuẩn kiến thức, kỹ năng trong chương trình Học kì II và các văn bản hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học các môn học cấp THCS của Bộ GDĐT.

- Đề kiểm tra được xây dựng dựa trên ma trận, bảng đặc tả chung của khối lớp, đáp ứng theo yêu cầu cần đạt của môn học được Bộ GDĐT quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông và các chỉ đạo, tập huấn của Sở GDĐT.

- Phòng GDĐT sẽ ra đề kiểm tra từ lớp 6 đến lớp 9 các môn: *Ngữ văn 6,7,8,9; Toán 6,7,8,9; Vật lý 8,9; Sinh học 8,9; Lịch sử 8,9; Địa lý 8,9; Tiếng Anh 6,7,8,9; GDCD 6,7,8,9; Tin học 6,7,8,9; Hóa học 8,9; Lịch sử và Địa lý 6,7.*

- Các trường biên soạn đề và tổ chức kiểm tra chung đối với các môn học và hoạt động giáo dục mà Phòng GDĐT không biên soạn đề; hoàn thành trước ngày 09/5/2023.

1.2 Hình thức đề kiểm tra:

- Hình thức, cấu trúc đề kiểm tra có thể tự luận hoặc tự luận kết hợp với trắc nghiệm theo tỷ lệ phù hợp nhằm đảm bảo đánh giá đúng và phát huy được phẩm chất và năng lực của học sinh.

- Môn Tiếng Anh: Phòng GDĐT sẽ ra đề phần kiểm tra viết, đọc hiểu và kiến thức ngôn ngữ chiếm tỉ lệ 60% (6/10 điểm). Phần kiểm tra kỹ năng nói và nghe Phòng GDĐT giao cho các trường chủ động về thời gian và đề kiểm tra. Kỹ năng nghe: Số câu hỏi nghe hiểu từ 8-10 câu/2 phần, thời gian làm bài 15 phút; điểm 2/10 điểm. Kỹ năng nói: điểm 2/10 điểm.

- Thời lượng:

+ Toán và Ngữ văn: 90 phút;

+ Ngoại ngữ: 60 phút (phần kiểm tra đọc, viết, kiến thức ngôn ngữ 45 phút)

+ Khoa học Tự nhiên, Lịch sử và Địa lí: 60 phút;

+ Các môn còn lại: 45 phút.

2. Lịch và thời gian kiểm tra:

Ngày kiểm tra	Buổi	Môn kiểm tra	Thời gian làm bài	Giờ phát đề	Giờ bắt đầu làm bài
05/5/2023	Sáng	Ngữ văn 8, Ngữ văn 9	90 phút	07 giờ 30	07 giờ 35
		Tin học 8, Tin học 9	45 phút	09 giờ 30	09 giờ 35
	Chiều	Ngữ văn 6, Ngữ văn 7	90 phút	13 giờ 30	13 giờ 35
		Tin học 6, Tin học 7	45 phút	15 giờ 30	15 giờ 35
06/5/2023	Sáng	Sinh học 8, Sinh học 9	45 phút	07 giờ 30	07 giờ 35
		Lịch sử 8, Lịch sử 9	45 phút	08 giờ 45	08 giờ 50
	Chiều	Toán 6, Toán 7	90 phút	13 giờ 30	13 giờ 35
		LS&ĐL 6, LS&ĐL 7	60 phút	15 giờ 30	15 giờ 35
08/5/2023	Sáng	Toán 8, Toán 9	90 phút	07 giờ 30	07 giờ 35
		Địa lý 8, Địa lý 9	45 phút	09 giờ 30	09 giờ 35
	Chiều	Tiếng Anh 6, Tiếng Anh 7	45 phút	13 giờ 30	13 giờ 35
		GDCD 6, GDCD 7	45 phút	14 giờ 45	14 giờ 50
09/5/2023	Sáng	Tiếng Anh 8, Tiếng Anh 9	45 phút	07 giờ 30	07 giờ 35
		GDCD 8, GDCD 9	45 phút	08 giờ 45	08 giờ 50
10/5/2023	Sáng	Hóa học 8, Học học 9	45 phút	07 giờ 30	07 giờ 35
		Vật lý 8, Vật lý 9	45 phút	08 giờ 45	08 giờ 50

3. Tổ chức kiểm tra và chấm bài

3.1. Tổ chức kiểm tra

- Để việc kiểm tra được thực hiện nghiêm túc, đánh giá kết quả học tập chính xác, khách quan và công bằng, các trường THCS phải sắp xếp phòng kiểm tra với học sinh của nhiều lớp, có số báo danh với số lượng tối đa là 24 học sinh/ một phòng đối với tất cả các khối lớp. Lập danh sách học sinh được xếp theo mỗi

môn thứ tự a, b, c.... Số báo danh của học sinh các môn học được đánh từ 001 đến hết.

- Nhà trường thực hiện việc kiểm tra cuối kỳ như thực hiện quy chế của một kỳ thi: *Thành lập Hội đồng coi kiểm tra, bố trí giám thị (mỗi phòng 02 giám thị và các giám thị 3), lập các loại hồ sơ lưu trữ đầy đủ (biên bản mở đề, biên bản diễn biến buổi kiểm tra, biên bản nộp bài, phương án đánh số báo danh...)*

- Phân công giáo viên coi kiểm tra nghiêm túc, đúng qui chế; ngăn chặn triệt để học sinh sử dụng tài liệu để đảm bảo mục tiêu “học thật, kết quả thật”.

3.2. Tổ chức chấm bài

- Bài kiểm tra được cắt phách và chấm theo phòng kiểm tra.

- Đáp án, biểu điểm được thảo luận kỹ và thống nhất giữa thành viên chấm.

- Kết quả kiểm tra phải được thống kê, phân tích, thông báo công khai.

4. Đánh giá, xếp loại học sinh

- Đối với khối 6 và 7: Thực hiện theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông theo quy định.

- Đối với khối 8 và 9: Thực hiện theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 về việc ban hành quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT; Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT; Công văn số 2642/BGDĐT-GDTrH ngày 04/5/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Trả lời một số câu hỏi khi triển khai thực hiện Thông tư 58.

- Tiếng Pháp ngoại ngữ 2 thực hiện đánh giá, xếp loại, ghi điểm theo hướng dẫn tại Công văn số 1481/SGDDĐT-GDTrH ngày 09/9/2010 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

5. Đăng ký, nhận đề kiểm tra:

- Phòng ra đề kiểm tra và in sao đến phòng thi. Vì vậy, các trường muốn in sao đề và giấy kiểm tra cho từng học sinh phải đăng ký số lượng chậm nhất đến ngày **20/4/2023**. Bảng đăng kí gửi về Phòng GDĐT qua địa chỉ email: triennv.pdien@hue.edu.vn theo mẫu đính kèm.

- Thời gian giao nhận đề kiểm tra: Lúc 14 giờ 00 ngày **04/5/2023** tại Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Lưu ý: Phòng chỉ phát đề thi cho Cán bộ quản lí các trường.

6. Báo cáo kết quả và kế hoạch kiểm tra

- Các đơn vị gửi Kế hoạch kiểm tra, đánh giá cuối kì II năm học 2022 - 2023 trước ngày 28/4/2023 tải vào drive <http://bit.ly/3JRCaT3>; gửi báo cáo kết quả kiểm tra, đánh giá học sinh cuối Học kì II và cuối năm học 2022 - 2023 (theo mẫu phụ lục đính kèm và điền online) trước ngày 18/5/2023 theo mẫu đính kèm và tải vào đường link drive <https://bit.ly/40UMhxR>

- Đề kiểm tra do trường ra các đơn vị tập hợp theo từng môn – khối gửi về PhònGDDDDDT (qua địa chỉ email: triennv.pdien@gmail.com) trước ngày 15/5/2023 để quản lí và chỉ đạo.

Đề nghị Hiệu trưởng các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện những nội dung trên. Trong quá trình thực hiện, nếu có gì còn vướng mắc đề nghị các đơn vị báo cáo về Phòng để được hướng dẫn thêm./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Phi Hùng

PHÒNG GDĐT PHONG ĐIỀN
TRƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /....., ngày tháng 5 năm 2023

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TỔNG KẾT CHUYÊN MÔN NĂM HỌC 2022-2023

..... Tổng kết năm học 2022-2023 như sau:

I. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông bảo đảm chất lượng, hiệu quả

1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học
2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học
3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá
4. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng
5. Công tác chuẩn bị điều kiện triển khai lớp 7
 - a) Công tác lựa chọn sách giáo khoa lớp 7
 - b) Tham gia các lớp tập huấn sử dụng sách giáo khoa lớp 7
- 6) Triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học theo Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020

II. Phát triển mạng lưới trường, lớp, nâng cao chất lượng giáo dục trung học

1. Phát triển mạng lưới trường, lớp
 - a) Số Trường chuẩn Quốc gia:
 - b) Số lượng cán bộ và giáo viên
 - Cán bộ quản lí: Số lượng, Trình độ (TS, ThS, ĐH)
 - Giáo viên:
 - + Số lượng, Trình độ (TS, ThS, ĐH)
 - + Môn KHTN (giáo viên đã được bồi dưỡng):
 - + Số giáo viên theo phân môn: Vật lí ; Hóa học ; Sinh học
 - + Môn Lịch sử-Địa lí (giáo viên đã được bồi dưỡng):
 - + Giáo viên theo phân môn: Lịch sử ; Địa lí
 - Số giáo viên thừa/thiếu – môn thừa/thiếu
 - Số lượng cán bộ giáo viên hoàn thành bồi dưỡng các mô đun (mô đun 1, mô đun 2, mô đun 3, mô đun 4, mô đun 5 và mô đun 9) của Chương trình ETEP (có giấy chứng nhận)

Lưu ý: Giấy chứng nhận tải lên drive <http://bit.ly/3JRCaT3> (Lãnh đạo đơn vị chịu trách nhiệm về danh sách, số lượng cán bộ và giáo viên hoàn thành chương trình khi tải minh chứng lên drive)

- c) Số lượng học sinh

- Kết quả học tập

Lớp	Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu		Kém	
	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
8										
9										
Tổng										

III. Đánh giá chung

1. Kết quả nổi bật
2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân
3. Kiến nghị